

## VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH CÔNG NGHIỆP, THỦ CÔNG NGHIỆP CỦA HUYỆN NHƯ XUÂN (TỈNH THANH HOÁ) GIAI ĐOẠN 1997-2018

**Mai Phương Ngọc<sup>(1)</sup>, Lương Thị Hoa<sup>(2)</sup>**

<sup>1</sup> Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

<sup>2</sup> Nghiên cứu sinh chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài 23/12/2021, ngày nhận đăng 02/3/2022

DOI <https://doi.org/10.56824/vujs.2021sh26>

**Tóm tắt:** Là một trong 11 huyện miền núi phía Tây của tỉnh Thanh Hóa, sau 22 năm thành lập, huyện Như Xuân đã trở thành huyện miền núi đầu tiên của khu vực Bắc Trung Bộ, một trong 8 huyện miền núi của cả nước ra khỏi danh sách các huyện nghèo. Các ngành kinh tế, công nghiệp, thủ công nghiệp của huyện Như Xuân có những bước phát triển vượt bậc, có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của huyện. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung trình bày một số nét chính và đưa ra các nhận xét về sự phát triển của kinh tế công nghiệp, thủ công nghiệp của huyện Như Xuân giai đoạn 1997-2018.

**Từ khoá:** Huyện Như Xuân; công nghiệp; thủ công nghiệp; giai đoạn 1997-2018.

Ngày 18/11/1996, theo Nghị định 72/CP của Thủ tướng Chính phủ, 16 xã thuộc huyện Như Xuân được tách ra thành lập huyện Như Thanh, đánh dấu sự ra đời của hai huyện Như Xuân, Như Thanh với địa giới hành chính mới. Bài viết này nghiên cứu tình hình công nghiệp, thủ công nghiệp của Như Xuân từ sau khi thành lập huyện, với mốc thời gian từ năm 1997 đến năm 2018, thời điểm Như Xuân chính thức được công nhận là một trong 8 huyện của cả nước thoát nghèo trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020 theo Quyết định số 965/QĐ-TTg, ngày 7/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

### 1. Khái quát về vùng đất Như Xuân

Như Xuân là một trong 11 huyện miền núi phía Tây của tỉnh Thanh Hóa. Từ thành phố Thanh Hoá theo quốc lộ 45 đến thị trấn Yên Cát - trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của huyện Như Xuân khoảng 60km. Về địa giới hành chính, phía Tây huyện Như Xuân tiếp giáp với huyện Quỳnh Châu (Nghệ An); phía Bắc tiếp giáp với huyện Thường Xuân; phía Đông tiếp giáp với huyện Như Thanh (cùng tỉnh) và phía Nam tiếp giáp với huyện Nghĩa Đàn (Nghệ An). Nhìn từ vị trí địa lí có thể nhận thấy, Như Xuân vừa là huyện chuyển tiếp của vùng núi cao phía Tây Thanh Hóa xuống vùng đồi núi thấp của trung du đồng bằng, vừa tiếp giáp với 02 huyện có diện tích tự nhiên tương đối lớn của tỉnh Nghệ An là Nghĩa Đàn và Quỳnh Châu. Huyện Như Xuân có tổng diện tích tự nhiên là 72.171, 84 hecta, rộng thứ 6 tỉnh, sau các huyện Thường Xuân, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát và Bá Thước (Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Như Xuân, 2019). Tài nguyên rừng tự nhiên và rừng trồng trên địa bàn huyện có giá trị trên nhiều phương diện, nhất là trong việc xây dựng mô hình kinh tế nông - lâm nghiệp kết hợp phát triển du lịch sinh thái cộng đồng và ngành công nghiệp khai thác chế biến các sản phẩm từ gỗ phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Từ nhiều thế kỷ trước, đồng bào các dân tộc đã đến vùng đất này, chung tay góp sức khai phá đất đai, dựng bản, làng, lập xã. Trong số các dân tộc ở Như Xuân, có 4 dân tộc chiếm số lượng lớn là người Thái, người Thổ, người Mường và người Kinh. Đến trước năm 1997, đời sống của cư dân Như Xuân vẫn trong trạng thái đói nghèo và lạc hậu.

## 2. Tình hình công nghiệp, thủ công nghiệp ở Như Xuân từ năm 1997 đến năm 2010

Nhìn tổng thể, sự phát triển của các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở miền núi phía tây Thanh Hóa nói chung, Như Xuân nói riêng trước năm 1997 hết sức manh mún, nhỏ lẻ. Các nghề truyền thống như dệt vải thổ cẩm, mộc, đan lát của người Thái, người Mường, người Thổ chủ yếu trong phạm vi gia đình và chủ yếu mang tính tự cung tự cấp.

Về số cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, từ năm 1997, hoạt động công nghiệp, thủ công nghiệp của Như Xuân có bước phát triển mới. Trong giai đoạn đầu, ở Như Xuân chưa có các cơ sở sản xuất công nghiệp do Trung ương, tỉnh quản lý, chỉ có các cơ sở thuộc quản lý của huyện với hình thức cá thể. Năm 1997, toàn huyện có 95 cơ sở sản xuất cá thể thuộc lĩnh vực công nghiệp, thủ công nghiệp thì năm 1998 đã tăng lên 255 cơ sở. Số cơ sở sản xuất và giá trị sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp ở huyện Như Xuân trong thời gian từ năm 1997 đến năm 2010 thể hiện trên Bảng 1.

**Bảng 1:** Số cơ sở sản xuất và giá trị sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp ở huyện Như Xuân (1997-2010)

	Năm							
	1997	1998	2000	2002	2004	2006	2008	2010
<b>Tổng số cơ sở sản xuất</b>	<b>95</b>	<b>255</b>	<b>330</b>	<b>404</b>	<b>450</b>	<b>348</b>	<b>284</b>	<b>348</b>
Cá thể	95	255	330	404	450	326	255	334
Tập thể	0	0	0	0	0	22	21	5
Công ty TNHH	0	0	0	0	0	0	7	9

**Nguồn:** Niên giám thống kê huyện Như Xuân các năm 2000, 2006, 2010

Theo bảng thống kê trên, số cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Như Xuân đã gia tăng nhanh chóng từ sau năm 1997. Sau một năm, số cơ sở sản xuất công nghiệp đã tăng thêm 150 cơ sở. Đến năm 2000, con số này tiếp tục tăng thêm 75 đơn vị. Chỉ tính đến năm 2004, số cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã gấp 4,74 lần so với năm 1997. Từ năm 2006, số cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở Như Xuân có giảm. Điều này là do ở Như Xuân đã bắt đầu xuất hiện hình thức các cơ sở sản xuất tập thể và các công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH). Năm 2006, Như Xuân có 326 cơ sở sản xuất cá thể, 22 cơ sở sản xuất tập thể. Năm 2007, số cơ sở sản xuất cá thể ở Như Xuân giảm chỉ còn 296 cơ sở, nhưng có 25 cơ sở sản xuất tập thể và có 01 công ty TNHH. Đến năm 2010, Như Xuân đã có 334 cơ sở sản xuất cá thể, 5 cơ sở sản xuất tập thể và 9 công ty TNHH. Đây cũng là minh chứng cho quá trình chuyển đổi các doanh nghiệp Nhà nước đóng trên địa bàn, thành lập doanh nghiệp mới ở huyện Như Xuân. Năm 2006, huyện đã chuyển đổi được 2 doanh nghiệp, năm 2008 chuyển đổi và thành lập 5 doanh

ngành mới; thu hút 10 doanh nghiệp trong tỉnh đầu tư vào địa bàn của huyện để khai thác đá xẻ xuất khẩu. Năm 2009, huyện thành lập mới 4 doanh nghiệp và 6 hợp tác xã (HTX). Năm 2010, huyện đã chuyển đổi thành lập 3 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp, HTX trên địa bàn huyện lên 89 đơn vị (Phòng Công nghiệp và công thương huyện Như Xuân: Báo cáo tổng kết công tác các năm 2006, 2007, 2008, 2010).

Về các sản phẩm công nghiệp, thủ công nghiệp chủ yếu của huyện: năm 2000, các sản phẩm chính bao gồm: gạch xây sản xuất được 3.500.000 viên, vôi cục sản xuất được 252 tấn, đá học, đá các loại đạt 8.000m<sup>3</sup> (Chi cục thống kê huyện Như Xuân, 2000). Ngoài ra còn có các sản phẩm như gỗ xẻ, giường, tủ, bàn ghế... là các sản phẩm thế mạnh của vùng miền núi Như Xuân và các sản phẩm thủ công khác như: đậu phụ, miến, thức ăn gia súc nghiền, gạo ngô xay xát... Từ sau năm 2000, sản phẩm công nghiệp, thủ công nghiệp Như Xuân đã đa dạng hơn, với sự xuất hiện của bột giấy, đường mật, nông cụ cầm tay... Đồng thời, các sản phẩm truyền thống như bàn ghế, giường tủ các loại, gỗ xẻ... cũng đa dạng, phong phú vì được áp dụng kỹ thuật, qui trình sản xuất tiến bộ hơn.

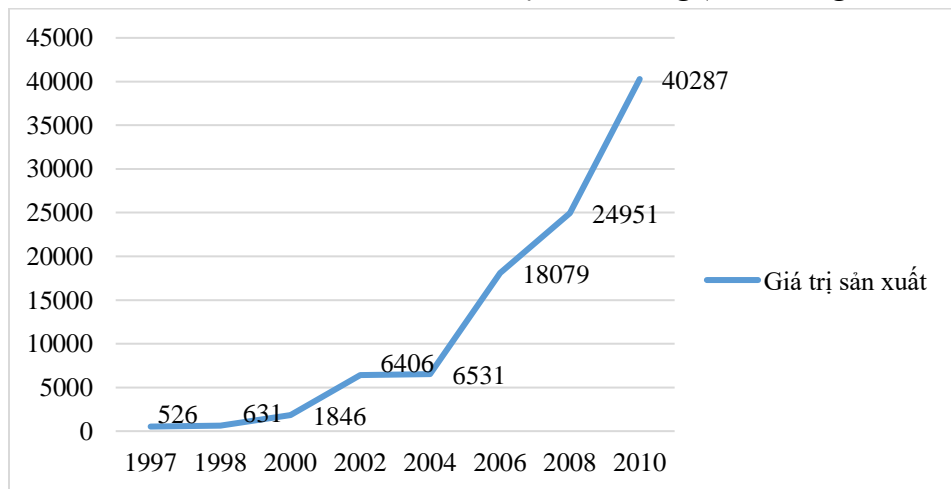
Thực hiện chủ trương của tỉnh Thanh Hóa về xóa bỏ các lò gạch, lò vôi truyền thống gây ô nhiễm môi trường, chuyển sang sản xuất vật liệu xây dựng theo quy trình hiện đại, từ năm 2001 đến năm 2010, toàn bộ các lò nung gạch, vôi theo phương thức truyền thống trên địa bàn huyện Như Xuân bị xóa bỏ. Thay vào đó là việc đầu tư xây dựng 02 nhà máy gạch Tuynel tại xã Bãi Trành và thị trấn Yên Cát, mỗi năm sản xuất hàng chục triệu viên gạch, ngói các loại, đáp ứng kịp thời nhu cầu xây dựng nhà ở của nhân dân cũng như các công trình công cộng trên địa bàn huyện.

Ngành khai thác, chế biến đá xuất khẩu, gỗ ép xuất khẩu cũng được đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động, tạo nguồn hàng xuất khẩu giá trị sang thị trường Trung Quốc, Đài Loan, ... vừa tăng nguồn thu ngân sách địa phương vừa giải quyết công ăn việc làm cho người lao động tại Như Xuân.

Về giá trị sản xuất, có thể nhận thấy sự thay đổi rõ nét về giá trị sản xuất ngành công nghiệp của Như Xuân thông qua biểu đồ sau đây:

**Biểu đồ 1: Giá trị sản xuất công nghiệp Như Xuân (1997-2010)**

**Đơn vị: Triệu đồng (tính theo giá cố định 1994)**



**Nguồn:** Niên giám thống kê huyện Như Xuân các năm 2000, 2005, 2010

Biểu đồ trên cho thấy giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở Như Xuân tăng vọt từ sau năm 2000, đặc biệt từ sau năm 2004. Đến năm 2000, giá trị sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp ở Như Xuân tăng 3,5 lần so với năm 1997 thì đến năm 2002, con số này đã là 12,18 lần. Năm 2010, giá trị sản xuất công nghiệp của huyện so với năm 1997 tăng thêm 39.761 triệu đồng, tăng 76,6 lần so với năm 1997. Con số này là minh chứng cho bước phát triển vượt bậc của công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện Như Xuân trong giai đoạn này.

### **3. Tình hình công nghiệp, thủ công nghiệp Như Xuân từ năm 2010 đến năm 2018**

Các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Như Xuân (2010-2018) tiếp tục tăng trưởng cả về quy mô, số lượng doanh nghiệp, công ty TNHH thành lập và đi vào hoạt động, thu hút lực lượng lao động địa phương tham gia, góp phần giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho người lao động cũng như tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Đây chính là nguyên nhân làm thay đổi giá trị kinh tế và vị thế của các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng trong kết cấu kinh tế chung của toàn huyện và đưa giá trị tổng sản phẩm kinh tế của Như Xuân liên tục tăng trong suốt nhiều năm. Một vài số liệu thống kê dưới đây chứng minh điều đó:

Về giá trị sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, năm 2011, tổng giá trị sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và xây dựng đạt 91,5 tỷ đồng. Về sản phẩm, các cơ sở công nghiệp trên địa bàn huyện đã sản xuất các sản phẩm chủ yếu như: tinh bột sản xuất khẩu, chế biến nông sản, khai thác, sản xuất đá xuất khẩu, gỗ ép xuất khẩu, sản xuất đá vật liệu xây dựng,... Trong năm 2011 đã có 03 doanh nghiệp được thành lập là: Công ty cổ phần phát triển Lam Sơn - Như Xuân, Nhà máy chế biến gỗ Như Xuân, Nhà máy sản xuất và chế biến xuất khẩu Xuân Sơn. Đặc biệt, huyện còn chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng cấp tỉnh để hình thành khu công nghiệp Yên Cát, khu công nghiệp Bãi Trành tạo điều kiện cho các doanh nghiệp lớn và vừa trong ngoài tỉnh đầu tư vào địa bàn (Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân, 2011).

Riêng số vốn mà các doanh nghiệp đầu tư phục vụ cho hoạt động kinh doanh, mở rộng quy mô sản xuất năm 2012 đạt 129 tỷ đồng. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 109,55 tỷ đồng. Các loại hàng hoá như mũ cao su, tinh bột sắn, gỗ ép, chè,... tiếp tục là những mặt hàng xuất khẩu mang lại hiệu quả kinh tế cao (Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân, 2012). Đến năm 2014, tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 155,15 tỷ đồng. Như vậy, chỉ sau 3 năm (2011-2014), giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện đã tăng thêm 63,65 tỷ đồng.

Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2018, các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng trên địa bàn huyện Như Xuân tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ, đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện tăng liên tục và thay đổi căn bản cơ cấu kinh tế địa phương. Các loại hàng hoá như: gỗ ép, đá xẻ, tiếp tục trở thành những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu mang lại hiệu quả kinh tế cao. Các loại sản phẩm như đá xây dựng, cát sạn, đồ mộc dân dụng, gỗ băm dăm,... vừa tiêu thụ trên thị trường nội huyện vừa có mặt ở nhiều huyện thành khác trong tỉnh.

Năm 2016, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 16,7% và tổng giá trị sản xuất của huyện đạt 3.948,9 tỷ đồng. Trong đó, các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm 35,43% giá trị sản xuất, tăng 1,63% so với năm 2015. Riêng hai năm 2017-2018, các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng trên địa bàn tiếp tục giữ tốc độ tăng trưởng cao. Cụ thể, năm 2017, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng đạt tốc độ tăng trưởng 22,6% trong khi tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của toàn huyện đạt 17,3% và tốc độ tăng trưởng của các ngành nông - lâm - thủy sản chỉ đạt mức 9,2%. Tổng giá trị sản xuất toàn huyện đạt tới 4.633,8 tỷ đồng, trong đó chỉ riêng giá trị công nghiệp đã đạt tới 883,4 tỷ đồng, tiểu thủ công nghiệp đạt 115,5 tỷ đồng. Bước tăng trưởng đột phá của công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp thực sự là đòn bẩy để kinh tế Như Xuân vững bước trên con đường CNH - HĐH, chuyển hẳn sang kinh tế thị trường, tạo ra nguồn hàng hoá xuất khẩu và tiêu thụ nội địa có giá trị kinh tế cao (Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân, 2017).

Năm 2018, tốc độ tăng trưởng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng đạt 22,5%, trong khi tốc độ tăng trưởng kinh tế chung toàn huyện đạt 17,1% và tốc độ tăng trưởng của nông - lâm thủy sản giảm xuống chỉ còn 6,9%. Với tổng giá trị sản xuất đạt tới 5.428,2 tỷ đồng, kinh tế Như Xuân đã thực sự tạo ra bước phát triển ngoạn mục so với các huyện miền núi trong tỉnh Thanh Hoá, rộng hơn là các huyện miền núi của cả nước. Chỉ riêng hàng hoá tham gia xuất khẩu như tinh bột sắn, gỗ ván ép công nghiệp, gỗ băm dăm, đá ốp lát, gỗ ván thanh, ... đã mang lại 16.000.000USD (Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân, 2018).

Về các sản phẩm công nghiệp, Như Xuân là huyện miền núi nên các sản phẩm chủ yếu bao gồm các loại đá, các sản phẩm từ gỗ. Trong giai đoạn 2011-2015, Như Xuân phát triển mạnh các sản phẩm như: đá học từ 38.000m<sup>3</sup> năm 2011 lên 105.000 m<sup>3</sup> năm 2015, gỗ xẻ duy trì khoảng 500 000 m<sup>2</sup>, gạch xây từ 4500-6500 nghìn viên, cửa gỗ khoảng 24000-27000 nghìn m<sup>2</sup> mỗi năm (Chi cục thống kê huyện Như Xuân, 2015)... Trong giai đoạn 2015-2018, các sản phẩm chủ yếu của công nghiệp Như Xuân có khối lượng cụ thể như số liệu trong Bảng 2.

**Bảng 2:** Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu của Như Xuân giai đoạn 2015-2018

Sản phẩm	Đơn vị tính	2015	2016	2017	2018
Các loại đá lát, đá lề đường	m <sup>2</sup>	22.365	9.175	83.400	85.320
Tinh bột sắn	tấn	28.882	24.272	18.229	18.157
Vỏ bào dăm gỗ	tấn	56.538	30.450	40.241	41.144

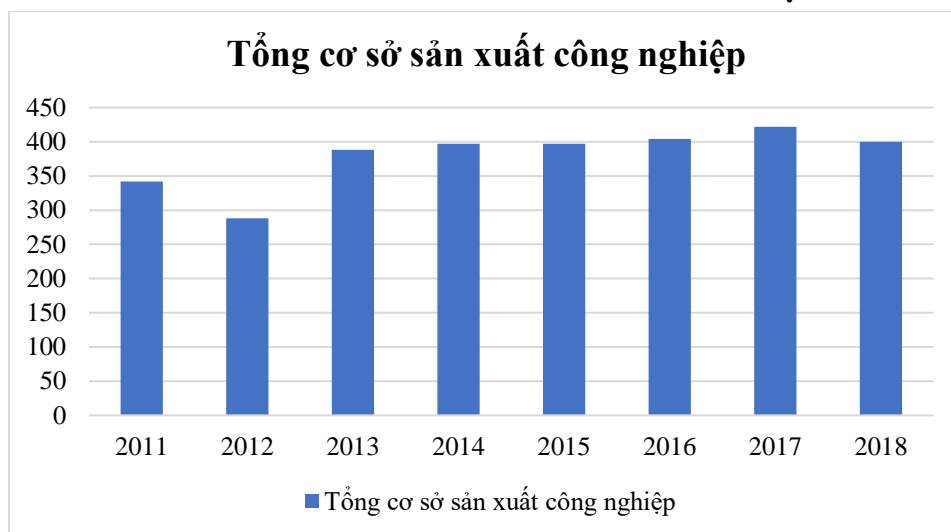
**Nguồn:** Niên giám thống kê huyện Như Xuân năm 2015, 2019

Như vậy, có thể thấy, dù số lượng các sản phẩm công nghiệp của Như Xuân có xu hướng tăng qua các năm song chủ yếu vẫn là các sản phẩm thô sơ, hàm lượng kỹ thuật thấp. Đây cũng là bức tranh chung của các huyện miền núi trong giai đoạn đầu bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Về số cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn Như Xuân, có thể thấy qua thống kê trên Biểu đồ 2.

**Biểu đồ 2: Số cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn Như Xuân**

**Đơn vị tính: Cơ sở**



**Nguồn:** Niên giám thống kê huyện Như Xuân năm 2015, 2019.

Trong giai đoạn 2011-2018, số cơ sở sản xuất công nghiệp đã tăng nhanh hơn từ năm 2013. Đến năm 2017, số doanh nghiệp cao nhất đạt 422 cơ sở, tăng thêm 80 cơ sở so với năm 2011. Trong đó, các cơ sở tập trung tuyệt đối trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo (396/397 cơ sở năm 2015; 403/404 cơ sở năm 2016, 420/422 cơ sở năm 2017, 398/400 cơ sở năm 2018). Điều này phù hợp với các thế mạnh của Như Xuân là khai thác và chế biến các sản phẩm từ lâm nghiệp, nông nghiệp.

#### 4. Nhận xét

**4.1.** Nhìn lại bức tranh công nghiệp của huyện Như Xuân, có thể thấy, trong giai đoạn 1997-2018, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện đã có bước phát triển rõ nét. Đây chính là một trong những nhân tố quan trọng đưa đến những thành tựu nổi bật của Như Xuân trong sự phát triển kinh tế, xã hội. Từ một trong 7 huyện miền núi nghèo nhất của tỉnh Thanh Hóa; một trong 63 huyện nghèo trên phạm vi cả nước, được Chính phủ hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết 30a, sau 22 năm, Như Xuân đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ trên mọi phương diện, thoát khỏi danh sách huyện nghèo, trở thành điển hình tiêu biểu trong công cuộc xoá đói giảm nghèo của các địa phương thuộc khu miền núi Bắc Trung Bộ.

**4.2.** Sự phát triển của ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã dẫn đến sự thay đổi trong cơ cấu kinh tế của huyện. Trong khoảng thời gian từ năm 1997 đến năm 2018, cơ cấu kinh tế Như Xuân có sự chuyển dịch giữa các ngành kinh tế, đó là giảm tỷ trọng nông - lâm - nghiệp tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại.

Trong giai đoạn 1997-2010, nền kinh tế huyện Như Xuân đã có những chuyển biến nhanh chóng với sự gia tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại và giảm tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp. Năm 1997, tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là 7.3% trong khi nông lâm nghiệp chiếm tới 85%, dịch vụ, thương mại

7.7%. Sau 13 năm, tỷ trọng nông lâm nghiệp đã giảm 41,5%, từ chỗ chiếm vị trí gần như tuyệt đối trong nền kinh tế đã giảm còn chưa đến ½ trong cơ cấu kinh tế của huyện. Trong khi đó, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ, thương mại đều có mức tăng tỷ trọng lần lượt là: 21,7% và 19,8%. Năm 2010, tỷ trọng công nghiệp, thủ công nghiệp chiếm 29%, nông lâm nghiệp còn 43,5% và dịch vụ, thương mại là 27,5% (Đảng bộ huyện Như Xuân, *Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ tại Đại hội XXII (2011-2015)*). Đến năm 2018, tỉ trọng này đã tăng lên lần lượt là 38%, 25,3% và 36,7% (Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân (2018), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh năm 2018, nhiệm vụ năm 2019*). Như vậy, tỉ trọng công nghiệp, thủ công nghiệp đã tăng thêm 9%, trở thành ngành chủ đạo, chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế của huyện Như Xuân. Đây là bước chuyển mình đúng hướng của kinh tế Như Xuân trên bước đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

**4.3.** Tuy nhiên, cũng cần phải nhận thấy rằng, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện Như Xuân tuy có những bước phát triển mạnh mẽ song vẫn chưa thoát khỏi tình trạng nhỏ lẻ, phân tán. Các doanh nghiệp trên địa bàn hoạt động chưa đa dạng, quy mô nhỏ nên hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao, chưa sản xuất được nhiều hàng hoá có lợi thế cạnh tranh. Các sản phẩm chủ yếu mới ở dạng thô, hàm lượng khoa học kĩ thuật thấp. Đây cũng là vấn đề huyện Như Xuân cần tiếp tục khắc phục để phát huy lợi thế và nâng cao hơn nữa giá trị các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện trong giai đoạn phát triển mới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Như Xuân (2019). *Địa chí huyện Như Xuân*. NXB Thanh Hóa, tr. 19.
- Phòng Công nghiệp và công thương huyện Như Xuân (2006). *Báo cáo tổng kết công tác năm 2006*. Tài liệu lưu tại Phòng Công nghiệp và Công thương.
- Phòng Công nghiệp và công thương huyện Như Xuân (2007). *Báo cáo tổng kết công tác năm 2007*. Tài liệu lưu tại Phòng Công nghiệp và Công thương.
- Phòng Công nghiệp và công thương huyện Như Xuân (2008). *Báo cáo tổng kết công tác năm 2008*. Tài liệu lưu tại Phòng Công nghiệp và Công thương.
- Phòng Công nghiệp và công thương huyện Như Xuân (2010). *Báo cáo tổng kết công tác năm 2010*. Tài liệu lưu tại Phòng Công nghiệp và Công thương.
- Chi cục thống kê huyện Như Xuân (2000). *Niên giám thống kê huyện Như Xuân năm 2000*. Tài liệu lưu tại Phòng thống kê huyện.
- Chi cục thống kê huyện Như Xuân (2006). *Niên giám thống kê huyện Như Xuân năm 2006*. Tài liệu lưu tại Phòng thống kê huyện.
- Chi cục thống kê huyện Như Xuân (2010). *Niên giám thống kê huyện Như Xuân năm 2010*. Tài liệu lưu tại Phòng thống kê huyện.
- Chi cục thống kê huyện Như Xuân (2015). *Niên giám thống kê huyện Như Xuân năm 2015*. Tài liệu lưu tại Phòng thống kê huyện.
- Chi cục thống kê huyện Như Xuân (2019). *Niên giám thống kê huyện Như Xuân năm*

2019. Tài liệu lưu tại Phòng thống kê huyện.
- Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân (2011). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh năm 2011, nhiệm vụ năm 2012*. Tài liệu lưu tại UBND huyện.
- Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân (2012). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh năm 2012, nhiệm vụ năm 2013*. Tài liệu lưu tại UBND huyện.
- Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân (2017). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh năm 2017, nhiệm vụ năm 2018*. Tài liệu lưu tại UBND huyện.
- Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân (2018). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh năm 2018, nhiệm vụ năm 2019*. Tài liệu lưu tại UBND huyện.
- Đảng bộ huyện Như Xuân (2015). *Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ tại Đại hội XXII (2011-2015)*. Tài liệu lưu tại Huyện ủy Huyện.

## SUMMARY

### OVERVIEW OF THE INDUSTRY AND HANDICRAFTS SECTOR OF NHU XUAN DISTRICT (THANH HOA PROVINCE) IN THE PERIOD 1997-2018

Mai Phuong Ngoc <sup>(1)</sup>, Luong Thi Hoa <sup>(2)</sup>

<sup>1</sup> Department of History, School of Education, Vinh University

<sup>2</sup> PhD student majoring in Vietnamese History, Vinh University

Received on 23/12/2021, accepted for publication on 02/3/2022

Nhu Xuan is one of 11 western mountainous districts of Thanh Hoa Province. After 22 years since the establishment of the district, Nhu Xuan has become the first mountainous district of the North Central region, one of the eight mountainous districts of the country, to exit out of the list of poor districts. In the economic sectors of Nhu Xuan, industry and handicrafts have made great progress, making important contributions to the economic and social development of the district. In this article, we focus on presenting some main features as well as to provide feedbacks on the development of Nhu Xuan industrial and handicraft economy in the period 1997-2018.

**Keywords:** Nhu Xuan district; industry; handicraft; period 1997-2018.